

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ CẨM LÝ**

**PHỤ LỤC 5
DANH MỤC TÀI LIỆU, SỐ LIỆU MINH CHỨNG CỦA XÃ
PHỤC VỤ ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC PCTN NĂM 2025**

(Kèm theo Văn bản số /BC-UBND ngày /02/2026)

NỘI DUNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ	TÀI LIỆU MINH CHỨNG VIỆC THỰC HIỆN <i>(Ghi rõ tên, ngày tháng ban hành văn bản theo các mục tương ứng bên cột trái)</i>	SỐ LIỆU MINH CHỨNG KẾT QUẢ THỰC HIỆN
A. TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VIỆC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
A.2. Đánh giá việc các sở, ban, quận, xã, cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp tỉnh thực hiện kế hoạch PCTN của cấp tỉnh		
A.2.1. Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về PCTN		
A.2.1.1. Ban hành kế hoạch	Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 15/8/2025 về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) năm 2025 trên địa bàn xã	
A.2.1.2. Kết quả thực hiện		Chưa phát hiện văn bản quy phạm, quy định, cơ chế chính sách về PCTN thuộc phạm vi quản lý của địa phương có sơ hở, bất cập, mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu sót, “lỗ hổng” hoặc “điểm nghẽn” trong cơ chế chính sách

A.2.3. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về PCTN.		
A.2.2.1. Ban hành kế hoạch	<p>- Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 29/8/2025 về kiểm tra và theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) năm 2025;</p> <p>Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 15/8/2025 về tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTNTC) năm 2025 tại UBND xã Cẩm Lý.</p>	
A.2.2.2. Kết quả thực hiện	Báo cáo số 157/BC-UBND ngày 16/12/2025 của UBND xã Cẩm Lý về kết quả công tác tư pháp năm 2025	Đã tổ chức 2 hội nghị tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật cho trên 280 lượt người tham gia.
A.2.3. Thực hiện việc kiểm tra và theo dõi thi hành văn bản quy phạm pháp luật về PCTN	Báo cáo số 146/BC-UBND ngày 01/12/2025 của UBND xã Cẩm Lý báo cáo theo dõi thi hành pháp luật năm 2025	
A.2.5. Tiếp công dân theo quy định của Luật tiếp công dân của Chủ tịch UBND cấp xã	<p>- Tháng 7/2025: Thông báo số 08/TB-UBND ngày 12/7/2025; Thông báo số 09/TB-UBND ngày 17/7/2025; Thông báo số 14/TB-UBND ngày 27/7/2025; Thông báo số 18/TB-UBND ngày 05/8/2025.</p> <p>- Tháng 8/2025: Thông báo số 22/TB-UBND ngày 05/8/2025; Thông báo số 31/TB-UBND ngày 15/8/2025; Thông báo số 35/TB-UBND ngày 25/8/2025; Thông báo số 39/TB-UBND ngày 29/8/2025.</p> <p>- Tháng 9/2025: Thông báo số 42/TB-UBND ngày 04/9/2025; Thông báo số 49/TB-UBND ngày 12/9/2025; Thông báo số 61/TB-UBND ngày 26/9/2025.</p> <p>- Tháng 10/2025: Thông báo số 74/TB-UBND ngày 03/10/2025; Thông</p>	

	báo số 83/TB-UBND ngày 10/10/2025; Thông báo số 89/TB-UBND ngày 17/10/2025; Thông báo số 99/TB-UBND ngày 31/10/2025. - Tháng 11/2025: Thông báo số 107/TB-UBND ngày 10/11/2025; Thông báo số 114/TB-UBND ngày 14/11/2025; Thông báo số 125/TB-UBND ngày 25/11/2025; Thông báo số 133/TB-UBND ngày 01/12/2025. - Tháng 12/2025: Thông báo số 140/TB-UBND ngày 25/12/2025; Thông báo số 143/TB-UBND ngày 11/12/2025; Thông báo số 222/TB-UBND ngày 25/12/2025.	
A.2.6. Tiếp công dân theo quy định của Luật tiếp công dân của Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp Tỉnh	(Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh ghi tại mục này)	
B. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
B.1. Công tác phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị khu vực Nhà nước		
B.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch theo quy định của Luật PCTN 2018 trong một số lĩnh vực		
<i>B.1.1.1. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch các thủ tục hành chính</i>	Kế hoạch 27/KH-UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã về tự kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của Ủy ban nhân dân xã năm 2025 Báo cáo số 124/BC-UBND ngày 12/11/2025 của UBND xã về Kết quả thực hiện công tác công khai, minh bạch trên Công TTĐT theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 21/7/2025 Báo cáo số 145/BC-UBND ngày	Tự kiểm tra việc thực hiện công khai, minh bạch trong hoạt động của Ủy ban nhân dân xã năm 2025 Kết quả thực hiện công tác công khai, minh bạch trên Công TTĐT theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại Kế hoạch số 06/KH-UBND ngày 21/7/2025

	01/12/2025 của UBND xã về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng năm 2025	
<i>B.1.1.2. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch quy tắc ứng xử của người có chức vụ quyền hạn</i>		
<i>B.1.1.3. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức</i>		Thông báo công khai trên cổng thông tin điện tử, qua hệ thống truyền thanh xã, xã
<i>B.1.1.4. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về ngân sách Nhà nước</i>	<p>- Kế hoạch số 29/KH-UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã về tự kiểm tra tài chính, kế toán của UBND xã năm 2025</p> <p>- Quyết định số 272/QĐ-UBND ngày 08/8/2025.</p> <p>Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND xã về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của xã Cẩm Lý;</p> <p>Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND xã Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công năm 2026 của xã Cẩm Lý</p>	Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025; dự toán thu, chi ngân sách 6 tháng cuối năm 2025 (đợt 1) xã Cẩm Lý công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của xã Cẩm Lý; công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước, kế hoạch đầu tư công năm 2026
<i>B.1.1.5. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về tài sản công</i>		
<i>B.1.1.6. Kết quả thực hiện công khai, minh bạch về quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất, kế hoạch sử dụng đất</i>		

B.1.5. Kết quả thực hiện định mức, chế độ, tiêu chuẩn		
<i>B.1.5.1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện</i>	Công văn số 339/UBND-VHXXH ngày 19/12/2025 của Chủ tịch UBND xã về thực hiện chế độ tiền thưởng	
<i>B.1.5.2. Kết quả thực hiện</i>		Đã thực hiện chế độ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang
B.1.6. Kết quả kiểm soát xung đột lợi ích (XĐLI)		
<i>B.1.6.1. Việc ban hành văn bản triển khai thực hiện</i>	Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 21/8/2025 của UBND xã về tổ chức rà soát xung đột năm 2025	
<i>B.1.6.2. Kết quả thực hiện</i>		Không có trường hợp xung đột lợi ích nào
<i>B.1.6.3. Kết quả giải quyết XĐLI</i>		
B.1.7. Kết quả thực hiện chuyển đổi vị trí công tác của CB, CC, VC		
<i>B.1.7.1. Việc ban hành kế hoạch</i>	Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 29/8/2025 của UBND xã về chuyển đổi vị trí công tác đối với người có chức vụ quyền hạn của UBND xã Cẩm Lý năm 2025	
<i>B.1.7.2. Kết quả thực hiện</i>		Đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 06 công chức, viên chức
B.1.8. Kết quả thực hiện quy tắc ứng xử		
B.1.9. Kết quả kiểm soát tài sản, thu nhập (TSTN)		

B.1.9.1. Ban hành kế hoạch kê khai, công khai bản kê khai TSTN.	Công văn số 42/UBND-VP ngày 14/01/2026 của UBND xã về kê khai tài sản thu nhập năm 2025	
B.1.9.2. Kết quả kê khai, công khai bản kê khai TSTN	Quyết định số 1717/QĐ-UBND ngày 31/12/82025 về ề việc phê duyệt danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 Báo cáo số 04/BC-UBND ngày 22/01/2026 của UBND xã báo cáo việc thực hiện công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2025	
B.1.9.3. Việc ban hành, phê duyệt kế hoạch xác minh TSTN		
B.1.9.4. Kết quả xác minh TSTN		
B.1.10. Kết quả thực hiện Chỉ thị 10/TTg của TTg CP		
B.1.10.1. Kế hoạch triển khai thực hiện Chỉ thị 10	Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 18/8/2025 của UBND xã thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 22/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường xử lý, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng nhũng nhiễu, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết công việc năm 2025	
B.1.10.2. Việc tiếp nhận, xử lý kiến nghị, phản ánh....		Không nhận được kiến nghị phản ánh
B.1.10.3. Kết quả xử lý vi phạm Chỉ thị 10		Không có vi phạm phải xử lý
C. ĐÁNH GIÁ VIỆC PHÁT HIỆN VÀ XỬ LÝ THAM NHŨNG		
C.1. Việc phát hiện hành vi tham nhũng		

C.1.1. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua kiểm tra, thanh tra, giám sát		
C.1.2. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua phản ánh, tố cáo		Không
C.1.3. Kết quả phát hiện hành vi tham nhũng qua điều tra		
C.2. Việc xử lý tham nhũng		
C.2.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức, cá nhân do để xảy ra TN		
<i>C.2.1.1. Kết quả xử lý kỷ luật đối với tổ chức do để xảy ra tham nhũng.</i>		Không
<i>C.2.1.2. Kết quả xử lý kỷ luật hành chính đối với cá nhân có hành vi TN</i>		
C.2.2. Kết quả xử lý hình sự người có hành vi tham nhũng		
<i>C.2.2.1. Kết quả xử lý qua điều tra</i>		
<i>C.2.2.2. Kết quả xử lý qua truy tố</i>		
<i>C.2.2.3. Kết quả xử lý qua xét xử</i>		
C.2.3. Kết quả xử lý trách nhiệm của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị căn cứ vào mức độ của vụ việc tham nhũng.		Chưa thực hiện
<i>C.2.3.1. Hình thức khiển trách</i>		
<i>C.2.3.2. Hình thức cảnh cáo</i>		
<i>C.2.3.3. Hình thức cách chức</i>		
C.3. Kết quả xử lý hành vi khác vi phạm pháp luật về PCTN		
C.3.1. Kết quả xử lý vi phạm trong thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức đơn vị (Điều 81, Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		Không có đối tượng vi phạm phải xử lý
C.3.2. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn (Điều 82, Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		Không có đối tượng vi phạm phải xử lý
C.3.3. Kết quả xử lý vi phạm quy tắc ứng xử của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị (Điều 83, Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		Không có đối tượng vi phạm phải xử lý
C.3.4. Kết quả xử lý vi phạm quy định về xung đột lợi ích (Điều 84, Nghị định)		Không có đối tượng vi phạm phải xử lý

59/2019/NĐ-CP)		lý
C.3.5. Kết quả xử lý vi phạm quy định về chuyển đổi vị trí công tác (Khoản 2 - Điều 94 Luật PCTN)		Không có đối tượng vi phạm phải xử lý
C.3.6. Kết quả xử lý vi phạm quy định về báo cáo, xử lý báo cáo về hành vi tham nhũng (Điều 85, Nghị định 59/2019/NĐ-CP)		Không có đối tượng vi phạm phải xử lý
C.3.7. Kết quả xử lý hành vi vi phạm đối với người kê khai TSTN (Điều 20, Nghị định 130/2020/NĐ-CP)		Không có đối tượng vi phạm phải xử lý
C.3.8. Kết quả xử lý hành vi vi phạm khác trong kiểm soát TSTN (Điều 21, Nghị định 130/2020/NĐ-CP)		Không có đối tượng vi phạm phải xử lý
D. ĐÁNH GIÁ VIỆC THU HỒI TÀI SẢN THAM NHŨNG		
D.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra, giải quyết đơn tố cáo, phản ánh		
D.1.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra		Không có
D.1.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác giải quyết đơn tố cáo, phản ánh		Không có
D.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án		
D.2.1. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác điều tra, truy tố, xét xử		
D.2.2. Kết quả thu hồi tiền, tài sản tham nhũng qua công tác thi hành án		